TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Z** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **195**/2017/HSST
Ngày: 25/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z, TỈNH KHÁNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Tuấn Anh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Văn Thuận**
Bà **Lê Thị Thu**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hoàng Hà Tuyên**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hạnh Cung**, kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 257/2017/HSST ngày 31/8/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Tr sinh ngày 03/9/1993; trú tại tổ dân phố 3, phường NH, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Ngọc N (sinh năm 1967) và bà Trần Thị L (sinh năm 1973); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại bản án hình sự sơ thẩm số 307/2016/HSST ngày 12/12/2016 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt Nguyễn Thành Tr 06 *(sáu)* tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2017; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh **Lê Quang K** sinh năm 1991; trú tại số 12 Đào Duy Từ, phường VT, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Phạm Đức D** sinh ngày 24/10/1990; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú tại thôn Tà Nhiên, xã Tà Năng, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay tại số 96 Nguyễn Đình Chiểu, phường VP, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thành Trg bị Viện kiểm sát nhân dân thành Z truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 03/5/2016, anh Lê Quang K ở địa chỉ số 12 Đào Duy Từ, phường VT, thành phố Z là chủ tiệm internet Turbo tại 12 Nguyễn Gia Thiều, phường VT, thành phố Z thuê Nguyễn Thành Tr làm nhân viên quản lý tiệm internet. Biết anh K giao tiệm internet cho mình quản lý và sẽ không thường xuyên có mặt tại tiệm, đồng thời quan sát thấy tiệm không có hệ thống camera theo dõi, Tr nảy sinh ý định trộm cắp số linh kiện máy tính tại tiệm internet để bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 07 giờ ngày 04/5/2016, anh Khánh nhờ em họ là Lê Đức G đến mở cửa tiệm internet. Sau đó, G đi học nên để Tr trông coi tiệm internet một mình. Trong thời gian này, Tr lấy lý do máy tính bị hư nên dồn khách chơi internet về một dãy máy, sau đó dùng tay cao su tháo lấy một số linh kiện máy tính gồm: 10 chip vi xử lý CPU Intel G2130; 10 bộ nhớ Ram G.Skill-4GB, bus 1600; 02 card màn hình Nvidia GT 630-2GB và mang đến tiệm vi tính Dương DDT tại số 8A Nguyễn Đình Chiểu, phường VP, thành phố Z bán cho Phạm Đức D lấy 12.000.000 đồng *(mười hai triệu đồng)*, sau đó bỏ trốn vào thành phố Hồ Chí Minh tiêu xài hết số tiền trên.

Tại biên bản định giá tài sản số 87/TCKH, ngày 23/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Z kết luận: 10 chip vi xử lý CPU Intel G2130 trị giá là 13.671.000 đồng; 10 bộ nhớ Ram G.Skill-4GB, bus 1600 trị giá 7.626.000 đồng; 02 card màn hình Nvidia GT 630-2GB trị giá 2.213.400 đồng; tổng giá trị tài sản định giá làm tròn là 23.510.000 đồng *(hai mươi ba triệu năm trăm mười ngàn đồng)*.

Tại bản cáo trạng số 190/CT-VKS ngày 30/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Tr về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên nội dung cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành Tr, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Tr từ 09 *(chín)* tháng đến 12 *(mười hai)* tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Đức D vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại biên bản ghi lời khai ngày 12/7/2017 (bút lục số 25), anh Phạm Đức D không có yêu cầu về vấn đề bồi thường thiệt hại đối với bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Người bị hại là anh Lê Quang K vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 20/9/2017, anh Lê Quang K yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành Tr phải bồi thường cho anh giá trị tài sản mà bị cáo Tr đã chiếm đoạt theo giá trị tại biên bản định giá tài sản là 23.510.000 đồng *(hai mươi ba triệu năm trăm mười ngàn đồng)*; bị cáo Nguyễn Thành Tr chấp nhận bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của người bị hại; nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền trên cho người bị hại.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

**** Về thủ tục tố tụng:***

Tại phiên tòa, người bị hại là anh Lê Quang K vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Đức D; những người làm chứng là anh Lê Chí M và anh Lê Đức G được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do; xét thấy sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; căn cứ Điều 191 và Điều 192 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

**** Về nội dung vụ án:***

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thành Tr khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung cáo trạng nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận vụ việc, biên bản dẫn giải đối tượng đi xác định địa điểm gây án; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án; cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; đã thể hiện: Khoảng 07 giờ ngày 04/5/2016, tại tiệm internet Turbo ở số 12 Nguyễn Gia Thiều, phường VT, thành phố Z, Nguyễn Thành Tr đã trộm cắp 10 chip vi xử lý CPU Intel G2130 trị giá là 13.671.000 đồng; 10 bộ nhớ Ram G.Skill-4GB, bus 1600 trị giá 7.626.000 đồng; 02 card màn hình Nvidia GT 630-2GB trị giá 2.213.400 đồng; tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt sau khi định giá đã được làm tròn là 23.510.000 đồng *(hai mươi ba triệu năm trăm mười ngàn đồng)*; do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Tr về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành Tr là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân, cũng như gây mất trật tự trị an tại địa phương; sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra; trong thời gian bỏ trốn, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đã bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 *(sáu)* tháng tù; điều đó đã thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo; do đó, cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn nhưng đã ra đầu thú; do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy được sự nhân

đạo, khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

**** Về trách nhiệm dân sự:*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Đức D vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại biên bản ghi lời khai ngày 12/7/2017 (bút lục số 25), anh Phạm Đức D không có yêu cầu về vấn đề bồi thường thiệt hại đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người bị hại là anh Lê Quang K vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; tại đơn yêu cầu bồi thường và đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 20/9/2017, anh Lê Quang K yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành Tr phải bồi thường cho anh giá trị tài sản mà bị cáo Tr đã chiếm đoạt theo giá trị tại biên bản định giá tài sản là 23.510.000 đồng *(hai mươi ba triệu năm trăm mười ngàn đồng)*; tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành Tr chấp nhận bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của người bị hại; xét thấy sự tự nguyện này của bị cáo không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội; phù hợp với thiệt hại thực tế và có căn cứ của người bị hại; do đó, căn cứ Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền trên cho người bị hại.

**** Về vật chứng vụ án*:** Cơ quan điều tra không thu giữ vật chứng.

**** Về án phí**:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Tr phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành Tr,

Xử phạt **Nguyễn Thành Tr** 10 *(mười)* tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

**** Về trách nhiệm dân sự:*** Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo Nguyễn Thành Tr phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại là anh Lê Quang K số tiền là 23.510.000 đồng *(hai mươi ba triệu năm trăm mười ngàn đồng)*.

Quy định: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**** Về án phí*:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 1.175.500 đồng *(một triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn năm trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

**** Về quyền kháng cáo:*** Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Z;
- Công an thành phố Z;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Z;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Tuấn Anh